

Số: 52/KH-THCS

Phú Lâm, ngày 06 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh
năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ GD&ĐT về Quy định khung năng lực số cho người học;

Căn cứ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

Trường THCS Phú Bình triển khai thực hiện khung năng lực số (NLS) cho học sinh năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số (NLS) cho học sinh nhà trường theo các tiêu chí trong khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02/2025/TT- BGDDĐT nhằm giúp học sinh nâng cao NLS để ứng dụng trong học tập và cuộc sống.

- Hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong dạy và học trong nhà trường.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện khung NLS cho học sinh dựa trên khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02. Trong quá trình triển khai thực hiện, các tổ chuyên môn tham khảo các nội dung, yêu cầu cần đạt, mức độ năng lực đối với mỗi khối lớp theo Phụ lục kèm theo Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT, bảo đảm các yêu cầu sau:

- Tính phù hợp và thực tiễn: Việc tổ chức thực hiện khung NLS phải đáp ứng các chuẩn mực quốc tế nhưng vẫn phù hợp với điều kiện trường THCS Phú Bình. Quá trình triển khai cần được thực hiện từng bước, có lộ trình đồng bộ, đảm bảo tính khả thi.

- Không gây quá tải: Việc triển khai không làm thay đổi hay gây quá tải cho Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) hiện hành; cần đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng môn học và hoạt động giáo dục để lồng ghép các nội dung nâng cao NLS cho từng đối tượng học sinh một cách hợp lý. Nội dung và hoạt động phát triển NLS phải được thiết kế phù hợp với tâm lý lứa tuổi, nhu cầu và khả năng tiếp cận công nghệ của học sinh.



- Tối ưu hóa nguồn lực: cần phát huy tối đa nguồn lực và cơ sở vật chất sẵn có (hệ thống quản lý học tập trực tuyến LMS, phòng tin học, phòng học thông minh), tránh đầu tư dàn trải, không hiệu quả.

- Đảm bảo công bằng: Có giải pháp phù hợp để tất cả học sinh, nhất là các học sinh có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đều có cơ hội tiếp cận với giáo dục kỹ năng công dân số.

- Vai trò của các môn học: Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh; các môn học và hoạt động giáo dục khác tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện. Năng lực số của học sinh được hình thành và phát triển một cách liên tục, tích hợp trong suốt quá trình học tập thông qua các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nội dung

1.1. Chuẩn bị điều kiện cần thiết

- Nâng cao nhận thức: Ban quản lý từng cơ sở thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện khung NLS đối với việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo Chương trình GDPT 2018; phổ biến về tầm quan trọng của NLS, bao gồm các kỹ năng thiết yếu như sử dụng Internet an toàn, bảo mật thông tin cá nhân và khai thác các công cụ học tập trực tuyến. Thực hiện truyền thông trên website trunghocphubinh.edu.vn.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên: Bộ phận chuyên môn tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn để giáo viên có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong giảng dạy, thiết kế bài giảng tương tác và hướng dẫn học sinh phát triển các kỹ năng số. Khuyến khích giáo viên tham gia khóa tập huấn trên nền tảng “Bình dân học vụ số”: <https://binhdanhocvuso.gov.vn/courses/course-v1:MoET+MOET10+2025-1/about>; Cập nhật đầy đủ các thông tin về tập huấn trên: <https://classroom.google.com/c/NTE5NTA1Nik40Tk/v?cic=ec55\v73>

Bảo đảm nguồn lực: Bộ phận tài chính lập dự toán và tham mưu Hiệu trưởng để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phần mềm và các nền tảng công nghệ cần thiết. Tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia, ủng hộ của cộng đồng trong triển khai thực hiện khung NLS. Đồng thời, nhà trường chủ động huy động nguồn lực xã hội hóa thông qua phối hợp thực hiện với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật. Cuối cùng, tập trung khai thác các nguồn lực sẵn có về hệ thống csdl; Misa, EDU,... phòng tin học, phòng học bộ môn.

1.2. Triển khai khung NLS

a) Đánh giá thực trạng

Bộ phận chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng NLS của học sinh để điều chỉnh các tiêu chí trong khung NLS cho phù hợp với điều kiện tổ chức của nhà trường; hình thức đánh giá trực tuyến thông qua Google Form, trước 25/11/2025.

b) Bổ sung và triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục

- Nhà trường tập trung xây dựng bổ sung kế hoạch tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục ở trong và ngoài nhà trường. Cụ thể như sau:

-Xác định mục tiêu phát triển NLS theo lớp/cấp học và nhiệm vụ phát triển NLS của học sinh ở từng môn học/hoạt động giáo dục.

- Kế hoạch môn học/ hoạt động giáo dục: Xác định các năng lực thành phần cần phát triển thông qua từng môn/hoạt động giáo dục. Chú ý đến các công nghệ và lĩnh vực công nghệ mới nổi như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), ứng dụng thực tế ảo(VR).

- Kế hoạch bài dạy: Nêu rõ nội dung, hoạt động dạy học cụ thể nhằm phát triển NLS trong từng hoạt động/nội dung dạy học.

2. Hình thức tổ chức

- Môn Tin học: Tiếp tục triển khai giảng dạy môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018. Môn học này đóng vai trò nền tảng, cung cấp kiến thức và kỹ năng số cốt lõi.

- Tích hợp trong các môn học/ hoạt động giáo dục khác: Giáo viên các bộ môn nghiên cứu chương trình và khung NLS của Bộ giáo dục và đào tạo để lồng ghép các nội dung, hoạt động phát triển NLS vào quá trình dạy học.

- Thành lập và duy trì các câu lạc bộ liên quan đến công nghệ số như lập trình, AI, Robotics... như câu lạc bộ STEM, để tạo sân chơi sáng tạo, đáp ứng nhu cầu và phát huy năng khiếu của học sinh.

- Tổ chức các buổi ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục STEM/STEAM liên quan đến công nghệ để học sinh có cơ hội vận dụng NLS vào thực tiễn.

3. Đánh giá, điều chỉnh

Bộ phận chuyên môn đánh giá NLS sau mỗi học kỳ, mỗi năm học và sử dụng kết quả đánh giá để tham mưu Hiệu trưởng xem xét, điều chỉnh các mục tiêu và mức độ năng lực cho phù hợp.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN THEO KHỐI LỚP

Lớp	Mục tiêu phát triển năng lực số	Bậc năng lực số theo Thông tư 02	Hoạt động gợi ý
6	Làm quen ban đầu với thiết bị, phần mềm học tập; biết tìm kiếm thông tin đơn giản; nhận thức an toàn mạng cơ bản	Bậc 1 (cơ bản, có hướng dẫn)	Sử dụng máy tính, email, phần mềm soạn thảo; tìm kiếm Google cơ bản; nhận biết rủi ro trên mạng
7	Hình thành kỹ năng số nền tảng; biết tạo và chia sẻ sản phẩm số đơn giản; Hợp tác trực tuyến ở mức cơ bản.	Bậc 2 (cơ bản, bước đầu tự chủ)	Thực hành PowerPoint, video ngắn, tham gia nhóm học tập trực tuyến; chia sẻ file có trích dẫn nguồn

8	Phát triển ứng dụng: quản lý dữ liệu, tham gia dự án nhỏ, giải quyết vấn đề kỹ thuật thường gặp.	Bậc 3 (trung cấp, tự thực hiện quen thuộc)	Quản lý thư mục, làm sản phẩm số nhóm; thảo luận online; chỉnh sửa dữ liệu, giải quyết lỗi phần mềm cơ bản
9	Củng cố và định hướng: mở rộng kỹ năng, chuẩn bị vào THPT; vận dụng CNTT để nghiên cứu học tập.	Bậc 4 (trung cấp, tự giải quyết vấn đề cụ thể)	Thực hiện dự án học tập liên môn; sử dụng phần mềm bảng tính phân tích số liệu; tham gia CLB CNTT

IV. GỢI Ý HƯỚNG TÍCH HỢP CỤ THỂ VÀO CÁC MÔN HỌC

1. Môn Tin học

- Giữ vai trò cốt lõi, hình thành và phát triển năng lực số toàn diện cho học sinh.
- Khai thác dữ liệu và thông tin: Hướng dẫn học sinh sử dụng công cụ tìm kiếm nâng cao, AI, bản đồ số để thu thập và đánh giá thông tin.
- An toàn số: Rèn kỹ năng bảo mật thiết bị, dữ liệu cá nhân và quản lý rủi ro trên mạng.
- Sáng tạo nội dung số: Lập trình cơ bản, thiết kế sản phẩm số học tập.

2. Môn Ngữ văn

- Khai thác dữ liệu & thông tin: Tìm kiếm, phân tích nguồn tài liệu số về tác giả, tác phẩm, bối cảnh lịch sử.
- Sáng tạo nội dung số: Viết bài luận, sáng tác thơ/văn bản trên nền tảng số; trình bày sản phẩm bằng infographic hoặc video.
- An toàn số: Rèn kỹ năng trích dẫn, tôn trọng bản quyền số.

3. Môn Lịch sử - Địa lý

- Khai thác dữ liệu và thông tin: Sử dụng bản đồ số (Google Earth), tư liệu lịch sử số, Mozabook,...
- Giao tiếp và hợp tác số: Làm việc nhóm trực tuyến để tìm hiểu sự kiện lịch sử/địa lý.
- Sáng tạo nội dung số: Thiết kế bản đồ số tương tác, video tư liệu, mô hình 3D.

4. Môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh)

- Giao tiếp và hợp tác số: ứng dụng công cụ học ngoại ngữ trực tuyến, diễn đàn trao đổi quốc tế.
- Sáng tạo nội dung số: quay video thuyết trình, podcast ngắn bằng ngoại ngữ.
- An toàn số: Quản lý danh tính số khi tham gia cộng đồng trực tuyến quốc tế.

5. Môn Khoa học tự nhiên - Công nghệ

- Khai thác dữ liệu và thông tin: Phân tích dữ liệu thí nghiệm, số liệu thực tế

trên bảng tính hoặc phần mềm chuyên dụng.

- Sáng tạo nội dung số: Mô phỏng hiện tượng tự nhiên bằng 2D, 3D; thiết kế thí nghiệm ảo.
- Giải quyết vấn đề số: ứng dụng phần mềm để xử lý số liệu, đưa ra giải pháp công nghệ.

6. Môn Giáo dục công dân

- An toàn số: Rèn kỹ năng nhận diện và phòng tránh rủi ro khi tham gia dịch vụ công trực tuyến, mạng xã hội.
- Giao tiếp và hợp tác số: Thảo luận trực tuyến về các vấn đề xã hội - pháp luật.

7. Môn Giáo dục thể chất

- Ứng dụng AI và công nghệ số: Sử dụng phần mềm theo dõi sức khỏe, thiết bị thông minh để quản lý vận động.
- An toàn và an sinh số: Hướng dẫn học sinh duy trì cân bằng giữa sử dụng công nghệ và sức khỏe thể chất.

8. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Sáng tạo nội dung số và hợp tác số: Học sinh tham gia dự án nhóm, phát triển sản phẩm STEM/STEAM, chia sẻ kết quả trực tuyến.
- Ứng dụng AI: Thử nghiệm sử dụng công cụ AI để thiết kế ý tưởng sáng tạo, giải quyết vấn đề thực tiễn.
- Giải quyết vấn đề số: Xác định, phân tích vấn đề thực tế của cộng đồng, đề xuất giải pháp công nghệ phù hợp.

9. Môn Toán

- Khai thác dữ liệu và thông tin: Sử dụng bảng tính, phần mềm thống kê, công cụ trực tuyến để thu thập và phân tích dữ liệu thực tế.
- Giải quyết vấn đề số: ứng dụng phần mềm toán học (GeoGebra, Desmos...) để mô phỏng, trực quan hóa hàm số, hình học; giải quyết các bài toán phức tạp.
- Sáng tạo nội dung số: Trình bày kết quả dưới dạng đô thị tương tác, báo cáo trực tuyến, infographic toán học.
- Ứng dụng AI: Khai thác công cụ AI hỗ trợ giải toán, kiểm chứng lời giải, tạo bài tập luyện tập cá nhân hóa.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, xây dựng kế hoạch tổng thể và lộ trình triển khai phát triển năng lực số (NLS) cho toàn trường, gắn với các bậc năng lực số (1-8) theo Thông tư 02. Phê duyệt kế hoạch chi tiết của các tổ chuyên môn và từng giáo viên.
- Định kỳ đánh giá kết quả triển khai, đảm bảo lộ trình phát triển năng lực số

của học sinh phù hợp chuẩn đầu ra. Phân công nhân viên quản trị công sở gửi báo cáo, kế hoạch triển khai thực hiện khung NLS lên cấp có thẩm quyền vào tháng 9 hàng năm.

2. Các Tổ chuyên môn và giáo viên

- Nghiên cứu, vận dụng 6 miền năng lực số (khai thác dữ liệu, giao tiếp số, sáng tạo nội dung số, an toàn số, giải quyết vấn đề, ứng dụng AI) để xây dựng kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục.

- Thiết kế và tích hợp hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá theo bậc năng lực số phù hợp từng khối lớp.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn về phương pháp, công cụ số và ứng dụng AI trong dạy học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ, sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học để chia sẻ kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch.

3. Học sinh

- Chủ động học tập, rèn luyện kỹ năng số trong học tập và đời sống.

- Tham gia các CLB học thuật, hoạt động ngoại khóa liên quan đến CNTT, STEM/STEAM, AI, Robotics để nâng cao năng lực số.

- Vận dụng kỹ năng số vào giải quyết vấn đề học tập và thực tiễn cuộc sống, hướng dẫn khả năng tự chủ và sáng tạo số.

4. Phụ huynh học sinh

Phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, định hướng học sinh sử dụng công nghệ số an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm. Tham gia các buổi hội thảo do nhà trường tổ chức để nâng cao hiểu biết về năng lực số và đồng hành cùng học sinh. Hỗ trợ, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị học tập số tại gia đình.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh trường THCS Phú Bình. Đề nghị các bộ phận, các tổ chuyên môn và toàn thể giáo viên nghiêm túc thực hiện để góp phần vào thành công của chiến lược chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã Phú Lâm;
 - Viên chức quản lý (chỉ đạo);
 - Các tổ chuyên môn (thực hiện);
 - Lưu: VT, CM.
- (email, I-office, website, 2b)



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Đức Hương